

PHỤ LỤC SỐ 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUD101

Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUD101**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0102243403**
- Vốn điều lệ: **10.600.000.000đ.**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **10.600.000.000đ.**
- Địa chỉ trụ sở: **Số 7, Biệt thự 6, KĐT Xa La, P.Phúc La, Q.Hà Đông, Tp. Hà Nội.**
- Số điện thoại: **04.38689892**
- Số fax: **04.38689810**
- Website: **www.hud101.vn**
- Mã cổ phiếu: **H11**

Quá trình hình thành và phát triển

Việc thành lập

Công ty cổ phần xây dựng HUD101 được thành lập theo giấy đăng ký kinh doanh số 0103017018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/4/2007. Hiện nay, doanh nghiệp có mã số ĐKDN 0102243403 cấp lần 8 ngày 18/4/2019.

Niêm yết/Đăng ký giao dịch UPCOM

Cổ phiếu của Công ty hiện chưa được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

Thực hiện theo Công văn số 1044/UBCK-QLPH ngày 04/06/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Lộ trình đăng ký, lưu ký cho các công ty đại chúng chưa niêm yết. Ngày 28/4/2011 cổ phiếu Công ty cổ phần xây dựng HUD101 chính thức giao dịch phiên đầu tiên tại sàn UPCoM.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- *Ngành nghề kinh doanh:*

Xây dựng, lắp đặt các công trình, hạng mục công trình xây dựng: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng trong các khu đô thị, khu công nghiệp.

Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước.

Sản xuất, mua bán vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng, phục vụ công nghệ xây dựng; Sản xuất, mua bán các cấu kiện bê tông đúc sẵn.

Xây dựng, lắp đặt thiết bị kỹ thuật công trình xây dựng, hệ thống cứu hoả...

Trang trí nội ngoại thất các công trình, hạng mục công trình xây dựng;

Cho thuê máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ thi công xây dựng các công trình.

- *Địa bàn kinh doanh:* Thành phố Hà Nội, các tỉnh thành trên cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- *Mô hình quản trị.*

* **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

* **Hội đồng quản trị (HĐQT):** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giám sát, chỉ đạo Giám đốc Công ty và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, đứng đầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

* **Ban kiểm soát (BKS):** Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- *Cơ cấu bộ máy quản lý.*

* **Giám đốc Công ty:** Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh; Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

* **Phó Giám đốc:** Các Phó Giám đốc Công ty giúp việc cho Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc Công ty, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

* **Các phòng chức năng:** Do Hội đồng quản trị thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Công ty, các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Giám đốc điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc thực hiện mục tiêu và chiến lược của Công ty.

* **Đơn vị trực thuộc:** Tùy theo tình hình sản xuất kinh doanh, Công ty có thể có các Đội xây dựng và Chủ nhiệm công trình để thực hiện các công việc theo từng thời kỳ.

- *Các công ty con, công ty liên kết.* Không có.

4. Định hướng phát triển

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.**

Xây dựng Công ty thành nòng cốt của Tổng Công ty đầu tư và xây lắp theo chiến lược phát triển của Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD. Tăng tích lũy, nâng vốn điều lệ để phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình hiện nay; Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của Công ty theo cả hai hướng đầu tư và xây lắp.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Tập trung nguồn lực, phát triển Công ty trên cả hai lĩnh vực xây lắp và kinh doanh máy móc thiết bị, mở rộng theo hướng đa ngành nghề trên cơ sở những tiềm năng, thế mạnh của Công ty và Công ty HUD1 cũng như Tổng công ty HUD.

Từng bước chuyển dịch sang lĩnh vực đầu tư thực hiện các dự án kinh doanh nhà có quy mô nhỏ góp phần tạo việc làm, tăng tích lũy.

Song song với lĩnh vực xây lắp, tăng cường công tác quản trị Công ty trên mọi lĩnh vực, hoàn thiện mô hình quản lý và phát triển Công ty nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng lợi ích của cổ đông, đảm bảo và nâng cao đời sống cho người lao động.

Xây dựng bộ máy quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh hoàn chỉnh, đồng bộ, tinh gọn đáp ứng triển khai thực hiện xây dựng các công trình phức hợp, dự án đầu tư có quy mô của Tổng công ty và Công ty HUD1 giao;

Tập trung mở rộng sản xuất cả về quy mô lẫn chiều sâu, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng lực thi công xây lắp, năng lực tài chính tạo điều kiện để các đơn vị trực thuộc tham gia thi công các hạng mục công trình, công trình xây dựng đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và hiệu quả;

Tăng cường liên doanh liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước nhằm tăng thêm năng lực cho Công ty, tạo điều kiện để Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh cả lĩnh vực đầu tư và kinh doanh thiết bị, tiếp cận nền công nghiệp xây dựng hiện đại và tiến tới có thể đầu tư, xây dựng và kinh doanh các dự án ở các địa phương trên cả nước;

Đảm bảo thu nhập ngày càng tốt hơn cho người lao động và sự phát triển bền vững của Công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Duy trì tăng trưởng, đóng góp cho ngân sách nhà nước: Bằng việc thực hiện nộp Ngân sách Nhà nước theo đúng quy định, mặc dù những năm qua còn nhiều khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh nhưng Công ty luôn hoàn thành kế hoạch nộp Ngân sách Nhà nước hàng năm.

Đóng góp cho sự phát triển của xã hội: Các hoạt động kinh doanh của Công ty luôn hướng đến mục tiêu đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội. Điều này được thể hiện từ việc mang lại các sản phẩm, dịch vụ hiện đại, đảm bảo kỹ - mỹ thuật, tiện ích cho xã hội, tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu; Tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, thu hút lao động tại các địa phương nơi doanh nghiệp thực hiện dự án; Thực hiện trách nhiệm với xã hội thông qua việc chung tay cùng cộng đồng ủng hộ cho các hoạt động an sinh xã hội, các chương trình thiện nguyện vì người nghèo, người khuyết tật, người nhiễm chất độc da cam, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn... tại địa bàn Hà Nội và những nơi Doanh nghiệp có công trình thi công.

Với chiến lược phát triển dài hạn, Công ty luôn chú trọng vào nhân sự và coi đây là vấn đề cốt lõi để duy trì và phát triển doanh nghiệp. Công ty luôn tạo môi trường làm việc thân thiện, chia sẻ; cán bộ nhân viên luôn ý thức gắn bó với doanh nghiệp, tạo nguồn lao động ổn định cho phát triển dài hạn.

5. Các rủi ro:

Rủi ro về việc làm: Công ty là đơn vị hoạt động thi công xây dựng chủ yếu về hạ tầng, xây lắp tại các khu đô thị, do đó phụ thuộc khá nhiều vào thị trường bất động sản. Thời gian

vừa qua, thị trường bất động sản trầm lắng dẫn đến ngành xây dựng thiếu việc, thu hồi vốn chậm, làm giảm hiệu quả hoạt động của Công ty. Hiện nay, thị trường Bất động sản đang trong giai đoạn phục hồi, còn chậm và ẩn chứa nhiều rủi ro, khối lượng công việc của Công ty chưa nhiều.

Rủi ro về cạnh tranh: Hiện nay, nhiều doanh nghiệp xây lắp đầu tư công nghệ kỹ thuật cao, thời gian thi công rút ngắn, đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật dẫn tới việc cạnh tranh để tìm kiếm việc làm ngày càng gay gắt. Công ty cần đổi mới phương pháp, áp dụng khoa học công nghệ mới trong thi công để nâng cao năng lực cạnh tranh.

Rủi ro về nhân sự: Kỹ thuật công nghệ phát triển ngày càng cao, đặt ra nhu cầu phải đào tạo liên tục để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật. Sau thời gian dài Công ty không có nhiều việc thì việc tụt hậu về kỹ thuật công nghệ so với bên ngoài là không tránh khỏi. Bên cạnh đó để thu hút và giữ chân người tài, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu về nhân sự cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thì cần phải có chế độ đãi ngộ tốt trong khi điều kiện hiện tại của Công ty chưa đáp ứng tốt được điều này.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

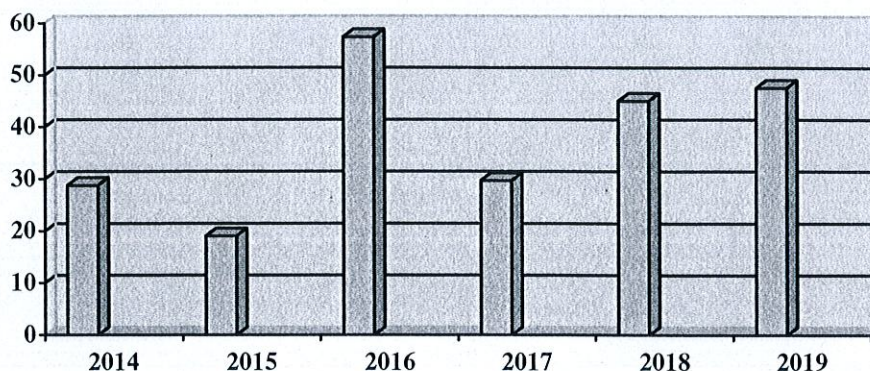
Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ %
1	Sản lượng	Tỷ đồng	72	55,6	77,2
2	Doanh thu	Tỷ đồng	57	47,6	83,5
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	600	166	27,7
4	Thu nhập bq	Trđ/ng/tháng	6,5	6,5	100
5	Cổ tức (dự kiến)	%	4	0	0

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % TH/KH	% So với năm 2018
1	Sản lượng	Tỷ đồng	72	55,6	77,2	139,7
2	Doanh thu	Tỷ đồng	57	47,6	83,5	105,8
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	600	166	27,7	81,8
4	Thu nhập bq	Trđ/ng/tháng	6,5	6,5	100	100
5	Cổ tức	%	4	0	0	0

Biểu đồ doanh thu của Công ty trong 5 năm gần nhất



Đánh giá chung:

Kết quả đã đạt được:

Trong năm 2019, Công ty HUD101 đã thực hiện được một số việc sau:

Thứ nhất, đã duy trì được công ăn việc làm, đảm bảo thu nhập cho cán bộ công nhân viên. Chi trả tiền tết, tiền lương tháng thứ 13 cho cán bộ công nhân viên. Tuyển dụng thành công một số cán bộ kỹ thuật có chuyên môn tốt đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh.

Thứ hai, thi công các gói thầu mới đều đảm bảo an toàn lao động, đạt chất lượng công trình, tiến độ thi công được Chủ đầu tư đánh giá tốt. Hạch toán chi phí từng gói thầu đều đạt chỉ tiêu lợi nhuận cao, thanh quyết toán nhanh gọn, không xảy ra tình trạng tồn đọng vốn. Thanh toán dứt điểm công nợ với nhà cung cấp vật tư, vật liệu, nhân công từ đó tạo dựng được niềm tin nơi khách hàng, thiết lập mối quan hệ tốt với một số đối tác truyền thống tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi công tiếp các gói thầu sau này.

Thứ ba, trong năm đã quyết toán xong một số gói thầu còn tồn đọng và một số gói thầu có vướng mắc đã được tháo gỡ, đang được thụ lý chờ chủ đầu tư phê duyệt.

Thứ tư, bổ sung thêm tài sản đảm bảo bằng sổ tiết kiệm mang tên Công ty HUD101.

Tồn tại hạn chế: Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh thấp. Nguyên nhân:

- Công tác tìm kiếm việc làm còn nhiều hạn chế, chủ yếu thi công các công trình trong Tổng Công ty. Sản lượng cả năm chỉ đạt 77,2% kế hoạch năm, mục tiêu tìm kiếm thêm công việc bên ngoài thực hiện chưa đạt yêu cầu.

- Chi phí lãi vay cao dẫn tới lợi nhuận trước thuế đạt thấp. Dư vay ngân hàng vẫn còn cao, năm 2019 dư vay ngân hàng giảm không đáng kể.

- Chưa nâng cao được đời sống cho cán bộ nhân viên, đại bộ phận cán bộ nhân viên có thu nhập thấp so với mặt bằng thu nhập chung của khu vực.

- Chưa có khả năng tái đầu tư máy móc thiết bị để khai thác cho thuê như mục tiêu đã đề ra tại ĐHCĐ năm 2019.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Giám đốc: Ông Nguyễn Đức Khương

Ngày tháng năm sinh: 15/06/1964.

Số CMTND: 011312149 , cấp ngày 23/3/2007 tại CA Hà Nội.

Địa chỉ hộ khẩu: Số 404 TT giao thông, P.Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 30/03/2020 là 20.000 cổ phần (chiếm 1,89% vốn điều lệ).

Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật: Ông Bùi Văn Quân

Ngày tháng năm sinh: 01/11/1985.

Số CMTND: 034085002901, cấp ngày 13/10/2015 tại Cục cảnh sát.

Địa chỉ hộ khẩu: Đông Tân, Đông Hưng, Thái Bình.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 30/03/2020 là 2500 cổ phần (chiếm 0,24% vốn điều lệ).

Phụ trách kế toán: Ông Phạm Văn Khắc

Ngày tháng năm sinh: 28/04/1976

Số CMTND: 036076000168, cấp ngày 29/01/2015 tại Hà Nội.

Địa chỉ hộ khẩu: Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 30/03/2020 là 2500 cổ phần (chiếm 0,24% vốn điều lệ).

Trưởng phòng Tổ chức hành chính: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Ngày tháng năm sinh: 10/11/1981

Số CMTND: 017343949, cấp ngày 09/02/2012 tại CA Hà Nội.

Địa chỉ hộ khẩu: P.Hà Cầu, Q.Hà Đông, Tp Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 30/03/2020 là 1.000 cổ phần (chiếm 0,09% vốn điều lệ).

- *Những thay đổi trong ban điều hành:*

Ngày 01/4/2019, Công ty miễn nhiệm và bổ nhiệm Trưởng phòng Tổ chức hành chính.

Ngày 31/10/2019, ông Nguyễn Tiến Dũng được miễn nhiệm chức vụ Phó giám đốc Công ty.

Ngày 29/11/2019, Công ty bổ nhiệm ông Bùi Văn Quân giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật.

- *Số lượng cán bộ, nhân viên:* Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến 31/12/2019 là 30 người.

Chính sách đối với người lao động:

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước và các quy chế, chính sách của Công ty đối với người lao động. Các chính sách: tiền lương, thưởng, khen thưởng, kỷ luật, nội quy lao động, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ tết, BHXH, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, tuyển dụng, đào tạo, ăn ca, tham quan, nghỉ mát, sử dụng quỹ phúc lợi, chăm sóc sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần... được duy trì thường xuyên, đầy

đủ, đúng quy định giúp người lao động yên tâm, gắn bó với doanh nghiệp, lao động, công tác với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao nhất.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2019 nguồn vốn của Công ty chủ yếu phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh chính, không có các khoản đầu tư lớn.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	61.319.938.980	68.746.428.409	112,1
Doanh thu thuần	45.085.155.936	47.649.332.819	105,6
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-554.328.936	23.818.120	
Lợi nhuận khác	757.464.862	142.534.682	18,8
Lợi nhuận trước thuế	203.135.926	166.352.803	81,8
Lợi nhuận sau thuế	144.603.210	130.622.776	90,3
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,237	1,211	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,890	0,918	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
<u>Nợ ngắn hạn</u>			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,797	0,817	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,934	4,474	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,371	2,570	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,735	0,693	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0032	0,0027	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0116	0,0104	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0023	0,0019	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0.0123	0,00049	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- + Số cổ phần đang lưu hành: 1.060.000 cổ phần.
- + Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.060.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tổng số cổ phần: 1.060.000 cổ phần
- Tổng số cổ đông theo danh sách chốt ngày 30/03/2020 là 175 cổ đông.

Cổ đông tổ chức: Năm giữ 540.600 cổ phần chiếm 51%

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Số cổ phần
1	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD1	168 Giải phóng, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	540.600
	Tổng cộng		540.600

Cổ đông cá nhân: 174 cổ đông, với tổng số cổ phần 519.400 cổ phần, chiếm 49%.

Cổ đông lớn: 01; cổ đông nhỏ: 174

Cổ đông trong nước: 175

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Các nguyên liệu chủ yếu Công ty sử dụng: Gạch, đá, cát, sỏi, xi măng, đá base, nhựa đường... đều được sử dụng trực tiếp, toàn bộ để thi công xây dựng các công trình và không có nguyên vật liệu tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năng lượng sử dụng trực tiếp vào hoạt động thi công xây lắp của Công ty là: xăng, dầu diezen, điện nhưng không nhiều.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp nước chủ yếu là từ giếng khoan.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Nước sử dụng trong thi công và sinh hoạt, không có tái chế.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lao động tính tại thời điểm ngày 31/12/2019: 30 lao động gián tiếp.

- Mức lương bình quân lao động gián tiếp năm 2019 đạt 6,5 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Được thể hiện trong Nội quy lao động, quy chế tiền lương tiền thưởng, thỏa ước lao động tập thể và các quy định khác của Công ty.

Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ cho người lao động, an toàn vệ sinh lao động, tổ chức và duy trì mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

Giải quyết kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ phép. Tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát. Tặng quà cho lao động nữ nhân ngày 8/3, 20/10, tặng quà cho các cháu thiếu nhi 01/6.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Theo từng chương trình cụ thể, Công ty tự đào tạo, cử đi đào tạo tại Công ty mẹ hoặc các đơn vị đào tạo chuyên môn.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo nâng cao tay nghề, tập huấn các quy định mới của Nhà nước thực hiện theo đúng yêu cầu của các cơ quan quản lý chuyên ngành.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

Tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng trên các mặt kinh tế, xã hội. Tham gia các cuộc vận động tương thân, tương ái vì người nghèo, ủng hộ các quỹ và giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn hoạt động.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã được báo cáo tại mục 1 phần II.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Trong năm 2019, tài sản tăng lên về tài sản ngắn hạn, cụ thể:

Chỉ tiêu	01/01/2019	31/12/2019
Tài sản ngắn hạn	60.511.162.623	68.062.102.252
Tài sản dài hạn	808.776.357	684.326.157
Tổng cộng tài sản	61.319.938.980	68.746.428.409

Các khoản nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn khác tăng. Hiệu quả sử dụng tài sản tốt và không có nợ phải thu xấu.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, có biến động về các khoản nợ.

Chỉ tiêu	01/01/2019	31/12/2019
Nợ ngắn hạn	48.893.077.140	56.188.943.793
Nợ dài hạn		
Tổng nợ phải trả	48.893.077.140	56.188.943.793

Đến thời điểm cuối năm tài chính các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng so với cùng kỳ năm trước, nợ phải trả người bán ngắn hạn cũng tăng lên. Hiện tại không có nợ phải trả xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong tình hình khó khăn của Công ty những năm vừa qua, Ban điều hành đã đẩy mạnh tìm kiếm việc làm, quản lý chặt chẽ hoạt động thi công theo mô hình chủ nhiệm công trình công ty tự thực hiện, nâng cao hiệu quả quản lý và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

1- Tận dụng mọi cơ hội thuận lợi để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nâng cao năng lực thi công xây lắp; Tăng cường tiếp thị, tích cực tìm kiếm công việc làm bên ngoài, chủ động tham gia dự thầu và đấu thầu các gói thầu xây lắp phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty phấn đấu thực hiện thành công kế hoạch sản lượng và doanh thu cũng như lợi nhuận để đảm bảo chi phí quản lý, bảo toàn và phát triển vốn cho các cổ đông.

2- Nâng cao năng lực công tác hồ sơ thanh quyết toán thu hồi công nợ. Thường xuyên kiểm tra giám sát tình hình thực hiện công việc thanh quyết toán thu hồi công nợ hàng ngày, hàng tuần.

3- Cũng cố, phát triển hoạt động kinh doanh cho thuê máy móc thiết bị bằng cách đầu tư mới máy móc thiết bị phù hợp thị trường, duy trì các mối khách hàng đang có, chào giá cạnh tranh với các đối tác mới để phát triển thị trường, tránh để thời gian nghỉ của máy móc thiết bị.

4- Tăng cường tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả công tác quản lý và thi công. Rà soát, sắp xếp lại nhân sự theo hướng tinh gọn, giản nhẹ để bộ máy Công ty hoạt động có hiệu quả hơn.

5- Duy trì công ăn việc làm, tiền lương và chế độ bảo hiểm cho người lao động. Từng bước cải thiện đời sống cho người lao động.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Công ty đã triệt để tiết kiệm nước, năng lượng dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Hạn chế đến mức tối đa nguồn phát thải ra môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Công ty luôn quan tâm, chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên trong Công ty về cả vật chất và tinh thần. Đảm bảo duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động. Đóng BHXH đầy đủ, giải quyết kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động như: ốm đau, thai sản, nghỉ phép, nghỉ lễ, tết... trang thiết bị bảo hộ lao động, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động. Thường xuyên quan tâm đến đào tạo và nâng cao trình độ cho người lao động, cử đi đào tạo, tập huấn các lớp của Công ty mẹ, Tổng công ty và các cơ quan quản lý nhà nước.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Ngoài việc tạo điều kiện về công ăn việc làm cho lao động tại địa phương nơi Công ty thực hiện dự án, Công ty còn tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ tại địa bàn hoạt động. Tham gia ủng hộ, tương trợ cho các tổ chức xã hội, nhân đạo vì người nghèo, nạn nhân chất độc da cam, ủng hộ đồng bào bão lụt... cũng như các hoạt động khác tại địa phương nơi doanh nghiệp thi công xây lắp.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2019, Mặc dù toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty vẫn quyết tâm, cố gắng sát cánh cùng Ban giám đốc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhưng Công ty vẫn không hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu đã được thông qua tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban giám đốc thời điểm tháng 1/2019 có 02 thành viên gồm Giám đốc và Phó giám đốc. Ngày 31/10/2019, đồng chí Phó giám đốc chuyển công tác và bổ nhiệm mới đồng chí Bùi Văn Quân giữ chức vụ Phó giám đốc kể từ 29/11/2019, nên thời điểm hiện tại Ban giám đốc có 02 thành viên và dự kiến bổ sung thêm 01 thành viên sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Đánh giá chung: Các thành viên trong Ban giám đốc đều có phẩm chất đạo đức tốt, có chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách; đồng chí Giám đốc đã có kinh nghiệm nhiều năm trong việc quản lý và điều hành. Ban giám đốc đã họp và có Bản phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Ban giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Doanh nghiệp và quy định của pháp luật.

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát thường xuyên Ban điều hành về việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, kết luận ban hành trong các kỳ họp định kỳ của Hội đồng quản trị.

Kết quả giám sát năm 2019, Ban điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng, vượt qua khó khăn thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được kết quả cao nhất trong khả năng có thể.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Bám sát và xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các chỉ đạo, kết luận, nghị quyết do Hội đồng quản trị ban hành.

- Tiếp tục tăng cường thực hiện công tác báo cáo giữa Giám đốc, giữa các phòng ban chức năng với Hội đồng quản trị kết hợp với công tác kiểm tra, giám sát để thực hiện tốt việc quản lý điều hành và giám sát của Hội đồng quản trị.

- Rà soát lại cơ chế quản lý các đơn vị trực thuộc, tổ chức nhân sự trong toàn Công ty.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty.

- Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc, các phó giám đốc, cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm chỉnh và quy định của Công ty. Đảm bảo an toàn nguồn vốn cổ đông, chi trả cổ tức và nâng cao đời sống cho người lao động.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần xây dựng HUD101

Đơn vị kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIỆT NAM

Kính gửi: Các cổ đông

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

Công ty cổ phần xây dựng HUD101

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần xây dựng HUD101, được lập ngày 26 tháng 03 năm 2020, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm

toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định và đăng tải toàn văn Báo cáo tài chính đã kiểm toán trên trang web của Công ty tại đường link sau đây:

<http://hud101.vn/tinquanhecodong/bao-cao-tai-chinh-thuong-nien/bao-cao-tai-chinh-kiem-toan-nam-2019.html>

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2020

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Đức Khương